

## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ I NĂM 2020

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2020	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2020	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>2.500.000</b>	<b>1.886.931</b>		
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSNN</b>	<b>2.500.000</b>	<b>526.444</b>		
1	Thu nội địa	2.212.000	468.502	21,18	144
2	Thu từ dầu thô	0			
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	270.000	57.942	21,46	166
4	Thu viện trợ	18.000	0	0,00	0
<b>II</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>		<b>1.360.487</b>		
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	<b>15.484.794</b>	<b>3.281.126</b>	<b>21,19</b>	
<b>I</b>	<b>Chi cân đối NSDP</b>	<b>10.119.231</b>	<b>2.179.371</b>	<b>21,54</b>	<b>101</b>
1	Chi đầu tư phát triển	1.310.384	354.228	27,03	
2	Chi thường xuyên	8.551.115	1.778.367	20,80	103
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	1.200	0		
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.200	1.200	100,00	100
5	Dự phòng ngân sách	192.764	39.769	20,63	
6	Chi tạo nguồn CCTL	62.567	5.807		
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP</b>	<b>3.987.075</b>	<b>518.124</b>	<b>13,00</b>	<b>96</b>
<b>III</b>	<b>Chi từ nguồn thu chuyển nguồn năm 2018 sang</b>	<b>1.360.487</b>	<b>583.631</b>		
<b>IV</b>	<b>Chi từ nguồn tài trợ, viện trợ, đóng góp</b>	<b>18.000</b>	<b>0</b>		
<b>C</b>	<b>BỘI CHI NSDP/ BỘI THU NSDP</b>	<b>184.200</b>		<b>0,00</b>	
<b>D</b>	<b>CHI TRẢ NỢ GỐC</b>	<b>184.200</b>	<b>60.000</b>	<b>32,57</b>	